TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn H, sinh năm 1992 và chị Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm 1994.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Văn H và chị Huỳnh Thị Ngọc B có 01 con chung tên là Lê Trung H1, sinh ngày 07/5/2018. Hiện nay cháu H1 đang sống với anh H. Ly hôn, anh H và chị B thống nhất thỏa thuận giao cháu H1 cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Lê Văn H và chị Huỳnh Thị Ngọc B xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lê Văn H và chị Huỳnh Thị Ngọc B xác định, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị không có nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* mà anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0013621 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho anh H số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- UBND xã H, H. P;

(Số 58/2017)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Huỳnh Thị Tân Sang